TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 18 / 11 / 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng;

Ông Ngô Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/12/2000, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K và bà Phạm Thị Thanh H; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị tạm giữ từ ngày 19/8/2019 đến ngày 28/8/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Lê Quốc T1 (TT), sinh năm 1999, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Lê Thị T; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị tạm giữ từ ngày 19/8/2019 đến ngày 28/8/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phan Văn T3, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Văn D; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Phú H; vắng mặt.

+ Ông Phan Khoa T4; vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn Tính E; vắng mặt.

+ Ông Trương Văn L; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị N; có mặt.

+ Bà Phạm Thị Thanh H1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/8/2019, sau khi đến nhà của Lê Quốc T1 chơi, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, màu sơn đen, không biển số, không dán tem mượn của T1, mục đích đi tìm tài sản để lấy trộm, nhưng T không nói cho T1 biết là đi trộm cắp. Khi đi, T mang theo 01 cây kiềm bằng kim loại dài 12cm, cán bọc nhựa trong, T tự lấy ở nhà của T1. T điều khiển xe mô tô từ ấp L, xã L về hướng thị trấn M, huyện C, nhưng trên đường đi thì xe bị hư nên T dẫn bộ. Khi đến khu vực ấp L, xã L, T thấy trại mộc của Nguyễn Văn B không đóng cửa, không có người nên T đi vào dùng kiềm bẻ ổ khóa thùng gỗ phát hiện bên trong có 01 máy chà hiệu Maktec MT 941 màu đỏ đen, 01 máy bào hiệu Maktec MT 191 màu đỏ đen, 02 máy cắt hiệu Maktec MT 583 màu đỏ đen và 01 máy bắn đinh hiệu TOK F-50 màu vàng đen. Do xe bị hư, nên T chưa lấy trộm các máy mà tiếp tục dẫn xe đến khu vực ấp L, xã L thấy có căn trại trong vườn xoài của Nguyễn Phú H, T dùng kiềm tháo lưới rào B40 vào bên trong mở cửa trại phát hiện xe mô tô biển số 67M1-5711 của Nguyễn Tấn T2, chìa khóa còn gắn trên xe, T lấy trộm xe 67M1-5711 của T2 chạy đến trại mộc của B lấy trộm 05 cái máy như đã nêu trên để vào cái bao (loại bao đựng lúa) có sẵn trong trại đem lên xe chở về nhà của T1. Riêng xe mô tô bị hư và cây kiềm của T1 thì T bỏ lại cặp lề đường, gần vườn xoài của H. Thấy tài sản T mang về trong đêm, T1 hỏi thì khi này được T cho biết tài sản do trộm cắp mà có, T kêu

T1 giữ để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T1 đồng ý. T sợ bị phát hiện xe trộm cắp, nên đã tháo dàn áo và dè trước của xe 67M1-5711 ra.

Khoảng 07 giờ ngày 19/8/2019, T1 điện thoại cho Phan Văn T3 kêu bán máy trộm của B, T3 đồng ý mua 02 máy cắt hiệu Maktec MT 583 màu đỏ đen với số tiền 700.000 đồng, T1 đưa Trí 600.000 đồng, còn 100.000 đồng, T1 cùng T ăn uống hết; 03 máy còn lại T1 đem gửi nhà T3 nhờ bán dùm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T1 đem xe mô tô 67M1-5711 do T trộm của T2 đến tiệm sửa xe của Phan Khoa T4 mục đích để tìm người bán thì bị cơ quan Công an phát hiện, T1 khai các tài sản do T1 đã và định bán là do T trộm cắp mà có. T và T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới bắt khẩn cấp, tạm giữ để điều tra.

- Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ 01 máy chà hiệu Maktec MT 941 màu đỏ đen, 01 máy bào hiệu Maktec MT 191 màu đỏ đen, 02 máy cắt hiệu Maktec MT 583 màu đỏ đen và 01 máy bắn đinh hiệu TOK F-50 màu vàng đen, hiện đã trao trả cho Nguyễn Văn B; 01 xe mô tô biển số 67M1-5711, nhãn hiệu TENDER, màu đỏ, hiện đã trao trả cho Nguyễn Tấn T2; 01 cây kiềm bằng kim loại dài 12cm, cán bọc nhựa trong và 01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, không biển số, màu sơn đen, hiện đang còn tạm giữ để xử lý.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 22/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: 01 xe mô tô biển số 67M1-5711, nhãn hiệu TENDER, màu sơn đỏ, trị giá 3.500.000 đồng.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 23/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: 01 máy bào hiệu Makte MT 191, có giá 400.000 đồng; 02 máy cắt gỗ hiệu Makte MT 583, có giá 900.000 đồng; 01 máy chà gỗ hiệu Makte MT 941, có giá 450.000 đồng và 01 máy bắn đinh hiệu TOK F-50, có giá 350.000 đồng. Tổng cộng 2.100.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản của 02 lần trộm cắp 5.600.000 đồng.

Ngày 28/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam T và T1 để điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 22 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Quốc T1 về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Các người làm chứng bà Trần Thị N, bà Phạm Thị Thanh H1 cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Quốc T1 về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân. Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cho nên, cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 01 năm tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, sung quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA; tịch thu, tiêu hủy 01 cây kiềm.

Về trách nhiệm dân sự, do các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận, khoảng 21 giờ ngày 18/8/2019, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, không biển số (mượn của bị cáo T1) và mang theo 01 cây kiềm bằng kim loại dài 12cm, cán bọc nhựa (tự lấy ở nhà của bị cáo T1) tìm tài sản lấy trộm. Trên đường đi, do xe bị hư nên bị cáo T dẫn bộ. Khi đến khu vực trại mộc của ông Nguyễn Văn B, thấy không đóng cửa, không người trông coi, bị cáo T đi vào bên trong dùng kiềm bẻ ổ khóa thùng gỗ, phát hiện bên trong có 01 máy chà, 01 máy bào, 02 máy cắt và 01 máy bắn đinh. Bị cáo T chưa lấy trộm các tài sản này mà tiếp tục dẫn xe mô tô đến khu vực ấp L, xã L, thấy có căn trại trong vườn xoài, bị cáo T dùng kiềm tháo lưới rào B40 vào bên trong mở cửa trại phát hiện xe mô tô biển số 67M1-5711, còn gắn chìa khóa nên lấy trộm chạy đến trại mộc của ông B lấy trộm 05 cái máy để vào cái bao chở về nhà của bị cáo T1; bỏ mô tô hiệu GUIDA bị hư và cây kiềm cặp lề đường, gần vườn xoài của ông H.

Khi được bị cáo T1 hỏi nguồn gốc tài sản, bị cáo T cho biết tài sản do trộm cắp mà có. Bị cáo T kêu bị cáo T1 giữ để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo T1 đồng ý. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo T tháo dàn áo và dè trước của xe 67M1-5711.

Khoảng 07 giờ ngày 19/8/2019, bị cáo T1 bán 02 máy cắt cho người lạ với giá 700.000 đồng và gửi 03 máy còn lại nhờ người mua bán dùm. Bị cáo T1 đưa bị cáo T 600.000 đồng; còn 100.000 đồng, cả 02 ăn uống hết. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo T1 đem xe mô tô 67M1-5711 đi bán. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Công an phát hiện, bắt giữ bị cáo T.

Bị cáo Lê Quốc T1 khai nhận, khoảng 21 giờ ngày 18/8/2019, bị cáo T có mượn xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, không biển số của bị cáo T1 làm phương tiện về nhà. Đến khuya, bị cáo T mang 05 máy chà, bào, cắt, bắn đinh cùng xe mô tô biển số 67M1-5711 trở lại. Khi bị cáo T1 hỏi nguồn gốc các tài sản này thì bị cáo T cho biết tài sản do trộm cắp mà có. Khi được bị cáo T kêu giữ để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo T1 đồng ý. Sau đó, bị cáo T1 đã bán 02 máy cắt cho ông T3 700.000 đồng; gửi 03 máy còn lại nhờ ông T3 bán dùm. Số tiền có được sử dụng như bị cáo T khai. Khi bị cáo T1 mang xe mô tô biển số 67M1-5711 đến tiệm sửa xe của ông T4 tìm người bán thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của từng bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác gồm: lời khai của ông Nguyễn Tấn T2 về việc bị mất trộm xe mô tô biển số 67M1-5711; lời khai của ông Nguyễn Văn B về việc bị mất 01 máy chà, 01 máy bào, 02 máy cắt và 01 máy bắn đinh; lời khai của ông Nguyễn Phú H, bà Lê Văn D về việc được ông T2 cho biết bị mất xe mô tô biển số 67M1-5711 và phát hiện gần khu vực vườn xoài có 01 xe mô tô không biển số và 01 cây kiềm; lời khai của ông Phạm Văn Tính E, ông Trương Văn L về việc nghe ông B nói bị mất trộm 01 máy bào, 01 máy chà, 02 máy cắt và 01 máy bắn đinh; lời khai của ông Phan Văn T3 về việc có mua của bị cáo T1 02 máy cắt giá 700.000 đồng và nhận bán dùm bị cáo T1 01 máy bào, 01 máy chà

và 01 máy bắn đinh; lời khai ông Phan Khoa T4 về việc chứng kiến Công an bắt T1 trước sân nhà của T4 cùng 01 xe mô tô có màu sơn đỏ, không rõ biển số, không có dàn áo, dè trước; lời khai của bà Trần Thị N (bà ngoại của bị cáo T1) về việc phát hiện tài sản mà bị cáo T1 cho bị cáo T để nhờ trong nhà nên đã giao nộp cho Công an.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo T còn phù hợp với 02 biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/8/2019 cùng bản ảnh, sơ đồ hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; vật chứng bị thu giữ gồm 01 máy chà, 01 máy bào, 02 máy cắt, 01 máy bắn đinh, 01 xe mô tô biển số 67M1-5711, 01 cây kiềm bằng kim loại và 01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, không biển số.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện các bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt tài sản ông B, ông T2. Đối với bị cáo T1, mặc dù biết các tài sản mà bị cáo T mang đến nơi ở của bị cáo T1 vào đêm khuya là tài sản do phạm tội mà có nhưng bị cáo T1 vẫn nhận giữ và mang đi tiêu thụ.

Theo các Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 22/8/2019 và số 42/KL-HĐĐG ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, 01 xe mô tô biển số 67M1-5711 trị giá 3.500.000 đồng; 01 máy bào trị giá 400.000 đồng; 02 máy cắt gỗ trị giá 900.000 đồng; 01 máy chà gỗ trị giá 450.000 đồng và 01 máy bắn đinh trị giá 350.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 5.600.000 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo T nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại là xâm phạm quyền sở hữu của người khác; bị cáo T1 nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dung lúc đêm khuya, không có người trông coi tài sản, thay đổi hình dáng tài sản chiếm đoạt được khi mang đi tiêu thụ, không nói rõ nguồn gốc tài sản khi tiêu thụ và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173; hành vi của bị cáo T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, tài sản hợp pháp của công dân phải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới có được. Vì lẽ đó, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Các bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân nhưng vì hám lợi, bị cáo T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại; bị cáo T1 tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bên cạnh đó, bị cáo T thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt và giá trị tài sản của mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng; bị cáo 02 lần tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo T có nhân thân xấu do sử dụng ma túy trong khoảng thời gian dài; bị cáo T1 chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho nên, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Phan Văn T3 đã có hành vi mua 02 máy cắt và nhận bán dùm 01 máy bào, 01 máy chà, 01 máy bắn đinh từ bị cáo T1. Tuy nhiên, khi mua, nhận bán dùm, ông T3 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với ông T3 là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 (một) cây kiềm bằng kim loại được bị cáo T sử dụng làm phương tiện chiếm đoạt tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu GUIDA, bị cáo T1 khai mua của người lại ở tỉnh Bình Dương, không có giấy tờ xe và không có giấy tờ mua bán. Khi mua xe có biển số nhưng bị cáo T1 đã làm rớt mất. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 14/9/2019, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh A cung cấp, không tìm thấy dữ liệu tra cứu đối với xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, không biển số. Do xe mô tô này không đủ điều kiện lưu hành nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông B 01 máy chà, 01 máy bào, 02 máy cắt, 01 máy bắn đinh bị chiếm đoạt; giao trả lại cho ông T2 01 xe mô tô biển số 67M1-5711 bị chiếm đoạt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Do các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt; ông T3 không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã nhận khi bán tài sản do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Nguyễn Minh T: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 19/8/2019 *(ngày mười chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm mười chín)*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T1 (TT) phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*";

Xử phạt: Lê Quốc T1: 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 19/8/2019 *(ngày mười chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm mười chín)*.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây kiềm bằng kim loại dài 12cm, cán được bọc bằng nhựa trong màu trắng (đã qua sử dụng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu GUIDA, màu sơn đen, số khung: RRKWCHXUM8X057962; số máy: VTTJL1P52FMH057962 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Quốc T1 mỗi bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Tấn T2, ông Nguyễn Văn B, ông Phan Văn T3 là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. C;
- CQTHAHS Công an H. C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. C;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Chí Bình